UBND PHƯỜNG HẠ LONG
TRƯỜNG TH QUANG TRUNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/KH-TH

Hạ Long, ngày 13 tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

I. Căn cứ:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi một số quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo;

Thông tư 28/2009TT- BGDĐT ngày 21/10/2009 ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23/06/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông;

Thông tư số 20/2023/TT- BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT ban hành Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập;

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

Thông tư số 28/2020/TT-BGD ĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Công văn số 1816/SGDĐT-GDTH ngày 26/7/2019 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 1800/QĐ-SGDĐT và 1801/QĐ-SGDĐT ngày

11/11/2021 về cấp giấy chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và bằng công nhận trường chuẩn quốc gia của Sở GDĐT Quảng Ninh;

Thực hiện quyết định số 122/QĐ-THQT ngày 18/10/2025 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá của trường Tiểu học Quang Trung.

Hội đồng tự đánh giá trường Tiểu học Quang Trung xây dựng Kế hoạch tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2025 – 2026.

2. Căn cứ thực tiễn:

Kết quả đánh giá ngoài giai đoạn 2022 – 2027;

Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Quang Trung.

II. Mục đích yêu cầu:

- Việc tiến hành tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nhằm mục đích giúp tập thể sư phạm nhà trường có cái nhìn tổng quan về điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường so với tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, từ đó nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục, cơ sở vật chất, các vấn đề liên quan khác của nhà trường để điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao các hoạt động của nhà trường.

- Nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được và từng bước thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới. Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần quan trọng nâng chất các tiêu chí, tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia và nâng cấp độ chất lượng của nhà trường trong thời gian tới để đảm bảo lộ trình đánh giá ngoài, công nhận trường chuẩn quốc gia vào năm học 2026-2027.

III. Mục tiêu:

- Phấn đấu nâng dần chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn và các chỉ số. Tham mưu để đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất của nhà trường; Phấn đấu năm học 2025 - 2026 trường đạt Kiểm định chất lượng mức 2, trường chuẩn Quốc gia mức 1.

IV. Kết quả tự đánh giá:

1. Kết quả đánh giá năm 2024 - 2025

Tổng số: 27 tiêu chí. Trong đó 100% số tiêu chí đều đạt mức 1 trở lên.

- Đạt mức 1:

+ Số lượng tiêu chí đạt 27/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100 %;

- Đạt mức 2:

+ Số lượng tiêu chí đạt 25/27 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 92.6 % (2 tiêu chí không đạt mức 2 gồm: 1.5; 3.1);

- Đạt mức 3:

+ Số lượng tiêu chí đạt 16/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 84,2% (3 tiêu chí không đạt mức 3 gồm: 1.6; 2.2; 3.1).

* Số lượng và các tiêu chí đạt mức:

+ Số tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 = 100%

+ Số tiêu chí đạt Mức 2: 25/27 = 92.6%

+ Số tiêu chí không đạt Mức 2: 2/27 = 7,4%

+ Số tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 = 84,2 %

+ Số tiêu chí không đạt mức 3: 3/19 = 15,9%

* Mức đánh giá của đoàn đánh giá ngoài: Đạt Kiểm định chất lượng Mức 1

* Cụ thể như sau:

1.1. Đánh giá theo từng tiêu chí từ Mức 1 đến Mức 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Kết quả**			
	Không đạt	**Đạt**		
		Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3	x	x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5	x	x		
Tiêu chí 1.6	x	x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2	x	x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x	x		
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

2. Tổng hợp kết quả tự đánh giá năm học 2024 – 2025

* Số lượng và các tiêu chí đạt mức:

+ Số tiêu chí đạt Mức 1: 27/27 = 100%

+ Số tiêu chí đạt Mức 2: 25/27 = 92.6%

+ Số tiêu chí không đạt Mức 2: 2/27 = 7,4%

+ Số tiêu chí đạt Mức 3: 16/19 = 84,2 %

+ Số tiêu chí không đạt mức 3: 3/19 = 15,9%

* Mức tự đánh giá: Đạt mức 1

* Cụ thể như sau:

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	**Kết quả**			
	Không đạt	**Đạt**		
		Mức 1	**Mức 2**	**Mức 3**
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5	x	x	- Không đạt (chỉ báo a,b) + Chỉ báo a: có 68 lớp vượt quá 40.	
Tiêu chí 1.6	x	x	x	không đạt
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x

Tiêu chí 2.2	x	x	x	Không đạt (chỉ báo a: trên chuẩn 65 %)
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	x	x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x
Tiêu chí 5.5		x	x	x

3. Điểm mạnh và điểm yếu cơ bản:

3.1. Điểm mạnh:

- Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập giáo dục. Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định vững chắc. Đạt phổ cập XMC mức độ 2, PCTH mức độ 3, hằng năm huy động 100% học sinh ra lớp.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động, nhiệt tình tâm huyết, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn 7,8%, 100% giáo viên được xếp loại khá theo chuẩn nghề nghiệp trở lên, trong đó xếp loại Xuất sắc 18,9 %; giáo viên dạy giỏi và chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh 5,1%; Nhà trường chủ động, tích cực và linh hoạt trong đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chương trình GDPT 2018.

- Đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tối thiểu trong dạy và học.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trong nhà trường hoạt động tích cực, cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

- Chỉ đạo chủ động các hoạt động giáo dục của nhà trường về quản lý tài chính,

quản lý hành chính. Nhà trường thực hiện tốt các chế độ, chính sách và có biện pháp linh hoạt để hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Kết quả xếp loại giáo dục của học sinh hàng năm đều đảm bảo chỉ tiêu đề ra, đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Có học sinh đạt giải ở một số cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh, tham gia các cuộc thi do ngành tổ chức. Việc chỉ đạo tăng cường các hoạt động chuyên môn, hoạt động của các câu lạc bộ trong trường học, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, STEM, nghiên cứu khoa học, các hoạt động trải nghiệm, tạo động lực tốt cho học sinh.

- Tỷ lệ học sinh/lớp không vượt quá 35 học sinh, đảm bảo theo quy định của Thông tư.

3.2. Điểm yếu:

- Số lớp trên trường là 68 lớp; vượt quá quy định 40 lớp theo Thông tư.

- Cơ cấu giáo viên, nhân viên còn thiếu theo quy định; tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn còn thấp mới đạt 7,8%, theo quy định chưa đạt trên chuẩn ít nhất 65%.

- Cơ sở vật chất, các phương tiện hiện đại phục vụ cho dạy học và việc ứng dụng công nghệ thông tin của nhà trường còn khó khăn, thiết bị dạy học thiếu đồng bộ. Trường còn thiếu: phòng học thông minh khu nhà mới xây, sân chơi bãi tập cho học sinh còn hẹp không đủ 6m²/học sinh và thiết bị dụng cụ tập còn ít; cơ sở vật chất khuôn viên trong trường học, tiêu chí phòng học bộ môn, thiết bị dạy học không đảm bảo theo Thông tư 13/TT BGD&ĐT.

V. Nội dung cần cải tiến:

- Thực hiện phương hướng chiến lược phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn theo chiến lược phát triển nhà trường đã được phê duyệt và Đề án tự chủ một phần kinh phí sau khi tỉnh phê duyệt. Đảm bảo tốt việc quản trị nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn và trường học hạnh phúc.

- Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học. Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, nhà giáo, người lao động và các chế độ chính sách cho học sinh.

- Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 ở tất cả các khối lớp; rà soát, điều chỉnh hoạt động dạy học và giáo dục phù hợp với yêu cầu của năm học 2026-2027.

- Tham mưu, đề xuất với các cấp bổ sung máy tính phòng tin học, phòng học bộ môn (ngoại ngữ, âm nhạc…); phòng học thông minh; các thiết bị sân trường và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học

để đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng, cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục.

VI. Kế hoạch cải tiến chất lượng theo từng tiêu chuẩn, tiêu chí: Trong năm học 2025 - 2026, nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng: Mức 2: tiêu chí 1.5; 3.1; Mức 3: tiêu chí 1.6, 2.2, 3.1 như sau:

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1

a) Có đủ các khối lớp cấp Tiểu học.

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định.

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

a) Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

b) Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục.

*** Mô tả hiện trạng**

a) Năm học 2025 - 2026, cập nhật số lớp, tổng số học sinh và số liệu từng khối theo thống kê chính thức đầu năm học; không sử dụng số liệu của năm học 2024 - 2025 nếu chưa được xác nhận.

b) Học sinh nhà trường được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó. Cán bộ lớp được giáo viên chủ nhiệm phân công dựa trên kết quả do tập thể học sinh lớp bầu vào đầu năm học và được thay đổi khi cần thiết. Danh sách các tổ, học sinh được giáo viên quan tâm theo dõi ghi trong sổ chủ nhiệm**.**

c) Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức hoạt động giáo dục. Trong giờ sinh hoạt giáo viên chủ nhiệm là người định hướng, cán bộ lớp chủ động đánh giá nhận xét tình hình hoạt động của lớp, các em được thảo luận dân chủ, bày tỏ ý kiến quan điểm để đưa ra các biện pháp xây dựng tập thể lớp đạt kết quả giáo dục cao hơn. Từ đó giúp các em tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp và có ý thức rèn luyện phấn đấu đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường.

Mức 2

a) Nhà trường có 68 lớp, trong đó khối 1,2 mỗi khối 15 lớp, khối 3 có 14 lớp, khối 4,5 mỗi khối 12 lớp, đảm bảo số lớp theo thông tư đúng quy định.

b) Trường có 68 lớp, trung bình mỗi lớp 33HS/lớp đảm bảo đúng thông tư quy định.

c) Giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn đều tổ chức linh hoạt và phù hợp các hình thức giáo dục tại các lớp học.

*** Điểm mạnh:**

Nhà trường có đủ các khối lớp, có đủ giáo viên chủ nhiệm theo quy định.

Đội ngũ cán bộ lớp là những em học sinh chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của cán bộ lớp.

Giáo viên năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học.

*** Điểm yếu:**

Số lượng lớp còn vượt quá quy định vì số hộ dân đến tạm trú trên địa bàn phường Hồng Hải nhiều và chủ yếu là những hộ có khẩu không ổn định.

***Tự đánh giá:** Đạt mức 2

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện	**Người thực hiện**	**Điều kiện thực hiện**	**Thời gian thực hiện**
Phối hợp với các đoàn thể trong việc huy động học sinh học lớp 1 đúng độ tuổi.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên, các đoàn thể của các khu phố tuyển sinh	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường và địa phương.	Trong các năm học.
Làm tốt công tác phổ cập, công tác tuyển sinh đầu cấp để tuyển sinh đúng tuyến giảm sĩ số học sinh một lớp	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên.	- Tham mưu với các cấp về phân vùng tuyển sinh. - Tiếp tục báo cáo đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường Hạ Long để có kế hoạch đáp ứng cơ sở vật chất cho nhà trưởng theo tình hình thực tế.	Từ năm học 2026 -2027 và các năm học tiếp theo.
Tổ chức tốt công tác bình bầu ban cán sự lớp.	Giáo viên chủ nhiệm	- Đảm bảo kế hoạch chủ nhiệm đề ra. - Tổ chức cho học sinh xây dựng tiêu chí, lựa chọn ban cán sự lớp có năng lực đồng thời dựa trên sở trường của học sinh, phân công nhiệm	Trong các năm học.

		vụ phù hợp.	
Tiếp tục bồi dưỡng kĩ năng, nghiệp vụ công tác Đội cho ban cán sự các lớp, giúp cho các em tự tin, hoạt động hiệu quả.	Giáo viên chủ nhiệm	- Hướng dẫn các phương pháp quản lý, điều hành làm cho ban cán sự. - Phối hợp cùng giáo viên bộ môn, tổng phụ trách, cha mẹ học sinh hỗ trợ, động viên, khích lệ học sinh phát huy vai trò của cán sự lớp.	Trong các năm học.

***Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng**

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục: số học sinh tuyển mới đầu cấp, số học sinh chuyển đi, chuyển đến, công tác duy trì sĩ số…

- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho tiêu chí.

- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được lập bảng danh mục mã minh chứng, viết các phiếu đánh giá tiêu chí

- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung;

Tiêu chí 1.6. Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3: Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

***Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo đúng quy định. Việc tổ chức công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định được thực hiện hằng năm; quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành. Việc quản lý, sử dụng tài chính và tài sản đảm bảo đúng mục đích, đạt hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

Nhà trường tích cực ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, thường xuyên sử dụng các phần mềm trong việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản như: phần mềm MISA, SMAS, PEMIS. Nhà trường không có vi phạm nào liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; hoạt động quản lý đạt hiệu quả, sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ và lưu trữ hồ sơ đầy đủ phục vụ cho công tác quản lý.

*** Điểm yếu**

Một số nội dung công khai về tài chính, tài sản của nhà trường đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường chưa kịp thời.

Do việc sử dụng chưa tốt các phần mềm của nhân viên kế toán nên việc nhập các dữ liệu về việc quản lý tài sản đôi khi chưa kịp thời.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

*** Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Thực hiện kiểm tra, giám sát công tác	Thanh tra nhân dân, Hiệu	Phù hợp với kế hoạch kiểm tra	Từ năm học 2026-2027 và các năm

quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường	trưởng, Kế toán	nội bộ	học tiếp theo
Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản nhà trường	Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường	Từ năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo
Bồi dưỡng năng lực cho nhân viên kiêm nhiệm công tác hành chính của nhà trường	Hiệu trưởng, nhân viên kiêm nhiệm công tác hành chính	Căn cứ vào các điều kiện thực tế tại nhà trường	Từ năm học 2026-2027 và các năm học tiếp theo

*** Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng**

- Tiến hành kiểm tra, giám sát giáo viên khi triển khai tới CMHS khi thực hiện các hoạt động; quá trình tổ chức tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho tiêu chí.

- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được lập bảng danh mục mã minh chứng, viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó ít nhất 60% đạt chuẩn

nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

***Mô tả hiện trạng**

a) Tổng số giáo viên nhà trường có 117 đồng chí, tỷ lệ giáo viên/lớp 1,7, đảm bảo đủ số lượng 1,5 giáo viên/lớp theo quy định của Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo " Thông tư Ban hành Quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông" và Thông tư số 15/2017/TT-BGD&ĐT ngày 09/6/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT sửa đổi Thông tư 28/2009/TT-BGDĐT

b) Số giáo viên có trình độ đạt chuẩn 100%, trên chuẩn (Thạc sĩ) là 7,8%.

c) Có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên.

Mức 2:

a) Giáo viên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, năm học 2025–2026, cập nhật tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo hồ sơ đội ngũ thực tế.

b) Năm học 2025–2026, cập nhật kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo số liệu thực tế.

c) Nhà trường không có giáo viên bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

Năm học 2025–2026, cập nhật kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo số liệu thực tế.

*** Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu giáo viên theo quy định, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt. Nhà trường có giáo viên đạt giải cấp tỉnh, cấp thành phố, cấp trường và hàng năm được cấp trên khen thưởng các danh hiệu thi đua.

***Điểm yếu**

Một số đồng chí trình độ Tiếng Anh và trình độ công nghệ thông tin còn hạn chế.

*** Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

***Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện để thực hiện	Thời gian thực hiện
Bồi dưỡng giáo viên về chuyên môn nghiệp vụ và ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ để thực hiện tốt chuyển đổi số trong dạy học	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên	- Hiệu trưởng tạo điều kiện cho giáo viên đi học, mời báo cáo viên viên có uy tín về bồi dưỡng cho giáo viên. - Học tập kinh nghiệm của các trường trong cụm chuyên môn, các trường trong thành phố	Năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo
Nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, giáo viên học tiếp lên Thạc sĩ.	Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên	- Cử đi học theo lộ trình hằng năm. - Hiệu trưởng tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên đi học.	Năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo
Tham mưu cấp có thẩm quyền, UBND phường bổ sung thêm giáo viên.	Hiệu trưởng	Nhà trường tìm nguồn giáo viên tốt nghiệp Đại học ra trường để giới thiệu.	Năm học 2026 - 2027 và các năm học tiếp theo

*** Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng**

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, giáo viên khi thực hiện các hoạt động; quá trình tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên; quá trình tổ chức các hoạt động hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp…

- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho tiêu chí.

- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được lập bảng danh mục mã minh chứng, viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, sân tập

Mức 1

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sách, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc hàng rào bao quanh.

c) Có sân chơi, sân tập thể dục thể thao.

Mức 2

a) Diện tích khuôn viên, sân chơi, sân tập theo quy định.

b) Sân chơi, sân tập đảm bảo cho HS luyện tập thường xuyên và hiệu quả.

Mức 3

Sân chơi, sân tập bằng phẳng, có cây bóng mát, có đồ chơi, thiết bị vận động.

Mức 1:

Trường được đặt tại vị trí trung tâm của phường Hạ Long, trường có mặt bằng, địa hình đất bằng phẳng, Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức các hoạt động giáo dục, có đầy đủ hệ thống thiết bị phòng cháy chữa cháy đảm bảo theo quy định. Tổng diện tích toàn trường 11835,7$m^{2.}$. Điểm trường chính có diện tích 5968,1m^2; cơ sở 2 có diện tích 5867,6m^2, đạt bình quân 6,6 m^2/học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGD ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo "Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học". Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát.

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường và tường rào xung quanh trường xây kiên cố. Tại cổng chính của trường có biển trường ghi bằng chữ rõ ràng, trang nhã. Trong khuôn viên có cây xanh bóng mát, sạch, đẹp và an toàn. Xung quanh trường có camera an ninh và giám sát các hoạt động giáo dục của học sinh trên sân trường. Nhà trường có sân chơi, sân tập thể dục thể thao giúp học sinh tham gia mọi hoạt động của nhà trường đạt kết quả tốt.

Mức 2: Diện tích đạt bình quân 6,6 m^2/học sinh, đảm bảo theo quy định tại Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024 về sửa đổi một số quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học". ban hành kèm theo TT 13/2020/TT-BGD ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi với diện tích 3.500 m^2 chiếm 49% diện tích mặt bằng của trường. Sân tập thể dục thể thao được sử dụng chung cùng với sân chơi gồm sân trước và sân sau. Sân chơi đảm bảo bằng phẳng, có cây xanh, an toàn

cho học sinh. Tuy nhiên trên sân trường có ít các thiết bị vận động cho học sinh tập luyện thể dục thể thao.

*** Điểm mạnh**

Khuôn viên nhà trường được quy hoạch phù hợp với quy hoạch giáo dục của địa phương, thuận tiện về an toàn giao thông, đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường. Nhà trường có cổng trường, biển tên trường xung quanh cao kiên cố. Khuôn viên có cây xanh, đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục. Quang cảnh nhà trường được trang trí đẹp, thân thiện, gần gũi với học sinh. Nhà trường có nhà đa năng chuẩn theo quy định, để tổ chức các hoạt động ngoại khóa, các sự kiện, các cuộc giao lưu thể dục thể thao cho học sinh.

*** Tự đánh giá: Đạt (Mức 3)**

***Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Công việc cần thực hiện	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian
Đảm bảo khuôn viên, sân chơi, sân tập xanh, sạch, đẹp và an toàn	Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, lao công, bảo vệ	- Nâng cao ý thức giữ vệ sinh chung; tiếp tục duy trì vệ sinh, chăm sóc hệ thống cây xanh. - Thường xuyên kiểm tra, bổ sung hệ thống cây xanh.	Hàng năm
Đầu tư sơn sửa lại nhà đa năng để tổ chức các hoạt động cho học sinh.	Cán bộ quản lý và nhân viên.	- Tham mưu với cấp có thẩm quyền để đầu tư sơn sửa lại nhà đa năng.	Năm học 2025 - 2026

*** Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng**

- Tiến hành kiểm tra, giám sát việc xây dựng và triển khai kế hoạch của bộ phận CSVC
- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho tiêu chí.
- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được lập bảng danh mục mã minh chứng, viết các phiếu đánh giá tiêu chí
- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung.

VI. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng tự đánh giá

- Hội đồng tự đánh giá thực hiện theo các nhiệm vụ được giao. Tham mưu để thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cải tiến chất lượng, phát huy điểm mạnh khắc phục điểm yếu, thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục.

2. Lãnh đạo nhà trường

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công và giao trách nhiệm cho các thành viên tham gia vào công tác kiểm định chất lượng, đề xuất các giải pháp để cải tiến chất lượng đảm bảo duy trì bền vững.

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh; đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể từng tháng, cuối học kỳ, cuối năm học có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm việc thực hiện.

- Công khai việc thực hiện cải tiến chất lượng, định kỳ rà soát đảm bảo quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nội dung cải tiến chất lượng trong năm học.

3. Các đoàn thể trong nhà trường

- Phối kết hợp trong việc thực hiện tốt các nhiệm vụ, duy trì kết quả đã đạt được phát huy có hiệu quả tốt.

4. Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách linh hoạt, sáng tạo để đạt kết quả cao nhất.

5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Phối kết hợp tốt trong triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, lĩnh vực tạo chuyển biến của nhà trường.

- Xác định việc đổi mới, cải tiến các hoạt động giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng của trường Tiểu học Quamg Trung năm học 2025–2026. Nhà trường yêu cầu các cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND phường Hạ Long (để b/c);
- Hội đồng đánh giá;
- Các tổ chức đoàn thể;
- Cán bộ, GV, NV nhà trường;
- Trang thông tin điện tử của nhà trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG HẠ LONG T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG TRUNG

Vũ Thị Hoàng Yến